

Bản án số: 302/2026/HS-PT
Ngày 26/9/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Kiên.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Bích Diệp và bà Phạm Thị Thanh Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bé Thị Na - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Mong - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 260/2026/TLPT-HS, ngày 25 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Thị H, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2026/HS-ST, ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hải Phòng.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 tại Hải Phòng; CCCD: 031173008161; nơi cư trú: Số C Đ, tổ dân phố số I, phường H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị P (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Văn H1 và hai con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/12/2025; hiện tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H: Ông Nguyễn Văn T1 và ông Đinh Hữu C - Luật sư Công ty L3, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; đều có mặt.

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn T, xã V, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị L: Ông Nguyễn Đăng K - Luật sư Văn phòng L4, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn C1; anh Nguyễn Văn D; anh Đỗ Văn M; chị Đỗ Thị H2; chị Đào Thị L1; anh Đỗ Văn S; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 01/5/2025, Nguyễn Thị H (tên gọi khác C2) từ nội thành H về nhà em trai là anh Nguyễn Văn L2 để thắp hương cho bố mẹ. Đến

khoảng 14 giờ cùng ngày, H gặp chị Nguyễn Thị L (là vợ của anh Nguyễn Văn K1, là anh trai H) tại ngõ nhà anh L2. Giữa H và chị L xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau rồi chị L đi về ngõ của nhà mình. H đứng trong tường bao nhà anh L2 (cạnh nhà chị L) chửi chị L. Thấy vậy, chị L đi về phía góc ao nhà ông Đỗ Văn T2 ở cùng xóm (cạnh ngõ nhà chị L) để đập gạch vỡ cho thợ sửa cống cho nhà chị L. Khi chị L đang khom người để đập gạch (mặt quay về hướng ao, lưng quay ra ngõ) thì H chạy đến chỗ chị L dùng hai tay đẩy vào lưng chị L làm chị L ngã vào đồng gạch vỡ trượt xuống góc ao nhà ông T2. Sau khi đẩy chị L rơi xuống ao, H đi về nhà anh L2, còn chị L được anh Đỗ Văn M ở gần đó kéo lên cầu ao ngòi. Sau đó chị L được chị Đỗ Thị H2 dìu đưa về nhà. Đến sáng ngày 02/5/2025, chị L được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa huyện V cấp cứu, điều trị đến ngày 12/5/2025 thì xuất viện. Ngày 10/6/2025 chị Liên tiếp T3 điều trị tại Bệnh viện V, Hải Phòng đến ngày 16/6/2025 xuất viện.

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 674/KLTTCT-TTPYHP, ngày 07/10/2025 của Trung tâm Pháp y thành phố H đối với thương tích của chị Nguyễn Thị L: *“Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị L tại thời điểm giám định là 20%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, trong đó: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết phẫu thuật mặt trong gò trái gây nên là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết phẫu thuật mặt ngoài gò trái gây nên là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương sụn chêm trong gò trái do chấn thương đã được phẫu thuật khâu vết rách, không gây cứng khớp gò trái, đang dần hồi phục tốt gây nên là 18%. Vết sưng nề vùng cổ tay phải, xây xước da vùng gò trái đã khỏi không để lại dấu vết, không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày có thể có góc cạnh cứng gây nên”*.

Tại Công văn số 23/2026/GĐTH-TTPYHP, ngày 10/02/2026 của Trung tâm P có nội dung: *“Các tổn thương trên cơ thể chị Nguyễn Thị L có đặc điểm tác động tương hỗ trực tiếp giữa vùng gò trái với vật tày có thể có góc cạnh cứng gây nên. Khi chị Nguyễn Thị L bị người khác đẩy từ phía sau, làm chị L ngã nghiêng khụy đầu gối xuống đồng gạch thì có thể gây ra được các thương tích trên. Nếu chị L bị đẩy từ phía sau lao xuống ao trong tư thế ngã trượt rơi xuống góc ao (chiều cao từ trên mặt ngõ xuống mặt nước ao là 50cm) nếu đầu gối trái không bị va đập chấn thương thì không thể gây ra được các thương tích trên”*.

Ngày 17/10/2025, chị Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi của Nguyễn Thị H đã gây thương tích cho chị.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường vụ án tại ngõ nhà chị Nguyễn Thị L xác định: Ngõ nhà chính của chị L phía Bắc giáp ngõ đi của gia đình, phía Đông là vườn cây gia đình chị L, phía Tây giáp nhà anh L2, phía Nam giáp với bãi đất trống. Hiện trường cụ thể: Đoạn ngõ đi vào nhà chị L được nối từ đường bê tông của thôn vào trong sân, khu vực đầu ngõ rộng 1,85m, khu vực trụ cống cũ rộng 2,2m. Từ đường bê tông đến chân trụ cống cũ nhà chị L được đổ bê tông bằng phẳng, một bên là tường gạch nhà anh L2, một bên là vườn cây nhà ông

T2. Hết đoạn đường ngõ bê tông là đoạn ngõ nhà chị L, quan sát thấy có 02 chân trụ cổng đã được dọn sạch gạch vữa, nền ngõ được lát gạch men. Quan sát tại vị trí chân trụ cổng giáp với góc ao nhà ông T2, bờ ao ngõ thấy có chân tường gạch tiếp giáp với ao nhà ông T2, tại vị trí chân trụ cổng nhà chị L thấy một đồng gạch, vữa nhỏ nằm rải rác, mặt nền không bằng phẳng. Dùng thước đo từ trên bề mặt ngõ đến mặt nước ao có chiều cao là 50cm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người làm chứng là anh Nguyễn Văn C1 khai nhìn thấy H chạy từ ngoài đường qua cánh cổng về phía chị L còn chị L vẫn đang cúi người cầm búa đập gạch ở chân tường bao. Do nghĩ H chạy đến để đánh chị L nên anh chạy đuổi theo H để can ngăn, khi cách H khoảng 2,5m thì anh nhìn thấy H dùng hai tay đẩy với lực khá mạnh vào lưng chị L làm chị L trượt ngã xuống ao nhà ông T2. Anh chạy đến hai tay ôm vào bụng H kéo ngược lại rồi đẩy H về nhà anh L2. Chiều ngày 02/5/2025 anh mới biết chị L bị đau đầu gối chân đi Bệnh viện. Trước thời điểm chị L bị H đẩy ngã xuống góc ao nhà ông T2, anh thấy chị L vẫn đi lại, đập gạch bình thường nên anh cho rằng chị L bị thương ở đầu gối là do bị H đẩy ngã. Lúc chị L bị H đẩy ngã ngày 01/5/2025 thì không còn ai khác tấn công chị L.

Người làm chứng là anh Nguyễn Văn D khai chiều ngày 01/5/2025, anh và anh C1 làm thuê cho gia đình chị L, anh làm ở cổng nhà chị L còn chị L đứng ở ngõ quét dọn thì thấy Nguyễn Thị H và chị L đứng cách nhau khoảng 5-6m cãi nhau, chị H có cầm gạch ném về phía chị L nhưng không trúng. Tại thời điểm này anh thấy chị L vẫn đi lại, làm việc bình thường. Khi làm việc xong anh D đi về khi đi qua ngõ nhà chị L anh thấy chị L đang ngồi ở bờ ao nhà ông T2.

Người làm chứng là anh Đỗ Văn M khai khoảng 14 giờ ngày 01/5/2025, anh đang ở nhà ông nội là ông Đỗ Văn T2 thì có nghe thấy cãi chửi nhau tại phía cổng nhà ông T2 nhưng không ra xem cụ thể như thế nào. Một lúc sau, anh đi ra thì thấy chị L đang ở góc ao nhà ông T2 chửi bới nên anh kéo chị lên bờ, sau đó anh đi vào trong nhà và không chú ý nữa. Bên cạnh góc ao nhà ông T2 là bờ ao được xây bằng gạch và phía trước có gạch vỡ nhà chị L phá cổng, phá tường bao vương ra.

Người làm chứng chị Đỗ Thị H2 khai chiều ngày 01/5/2025 chị thấy chị L ngồi tại cầu ao nhà ông T2 (bố chồng chị), chị thấy chị L đang khóc, chị H2 hỏi thì chị L nói “*tôi đau đầu gối lắm, không đi được*”. Chị H2 dìu chị L về sân nhà chị L.

Người làm chứng chị Đào Thị L1 khai chiều ngày 01/5/2025, chị ở trong bếp của gia đình tại thôn T, xã V, thành phố Hải Phòng thì chồng chị là anh Đỗ Văn M đi vào và nói H và L có xảy ra xô xát. Chị ra sân nhà thấy chị L đang ngồi ở cầu ao nhà chị, chị thấy chị L ngồi khóc, kêu đau và dùng tay xoa đầu gối, người chị L bị ướt, quần áo bẩn.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị H khai không biết lý do chị L bị thương tích, không biết lý do chị L bị ngã xuống góc ao và không thừa nhận có hành vi đẩy ngã chị L gây thương tích.

Về trách nhiệm bồi thường: Chị Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị H phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 342.000.000 đồng, gồm: Tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa là 90.000.000 đồng; tiền 07 tháng thu nhập bị mất là 7 x

13.000.000 đồng = 91.000.000 đồng; tiền thưởng tháng lương thứ 13 là 21.000.000 đồng; tiền công của con chị L chăm sóc 02 tháng tại bệnh viện là 20.000.000 đồng; tiền người phục vụ chăm sóc 05 tháng là 20.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần là 100.000.000 đồng. Bị cáo H không đồng ý bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2026/HS-ST, ngày 03/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 12 (mười hai) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 và 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 82.022.869 (*T4 mươi hai triệu không trăm hai mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi chín*) đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/7/2026 bị hại Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tiền bồi thường đối với bị cáo H. Ngày 14/7/2026 bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị H và bị hại Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Cố ý gây thương tích”, theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo H: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đánh giá về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo với hình phạt 12 tháng tù là có căn cứ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới.

Đối với kháng cáo của bị hại: Chị L đề nghị áp dụng tình tiết “Phạm tội có tính chất côn đồ”, tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản phiên tòa sơ thẩm và việc xét hỏi công khai tại phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ, ngày 01/5/2025 tại thôn T, xã V, thành phố Hải Phòng, do có mâu thuẫn cãi chửi nhau từ trước nên bị cáo H đã dùng tay đẩy chị L ngã vào đồng gạch vỡ, sau đó trượt xuống góc ao và bị thương tích ở chân trái, tổn thương cơ thể 20%. Do đó Bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết “Phạm tội có tính chất côn đồ” đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bản án sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa về khám bệnh, chữa bệnh; chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của bị hại; thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút; chi phí và khoản tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện; bồi thường thiệt hại về tinh thần; với tổng số tiền là 82.022.869 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm bị hại cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá và áp dụng các quy định của pháp luật theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H về tội Cố ý gây thương tích là đúng và có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo và bị hại và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Bị cáo và bị hại đều phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 03/7/2026 Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm; ngày 10/7/2026 bị hại (chị Nguyễn Thị L) có đơn kháng cáo và đến ngày 14/7/2026 bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo; là vẫn còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Cố ý gây thương tích”, theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo kêu oan và cho rằng mình không thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại. Bị hại Nguyễn Thị L kháng cáo đề nghị áp dụng tình tiết “Phạm tội có tính chất côn đồ”, tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại dân sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo H: Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo và bị cáo cho rằng không đủ căn cứ kết tội bị cáo về hành vi gây thương tích cho bị hại. Tuy nhiên, căn cứ kết luận giám định thương tích và lời khai của các người làm chứng trực tiếp chứng kiến sự việc, cụ thể: Người làm chứng là ông Nguyễn Văn C1 khai trực tiếp nhìn thấy bị cáo dùng hai tay để xô đẩy bị hại từ phía sau, làm bị hại bị trượt vào đồng gạch và bị ngã xuống ao. Các người làm chứng khác (ông Nguyễn Văn D, ông Đỗ Văn M, bà Đỗ Thị H2, bà Đào Thị L1) thể hiện trước khi xô xát với bị cáo, bị hại vẫn vận động, đi lại bình thường, bị hại chỉ bị đau gối trái ngay sau khi bị bị cáo H xô đẩy ngã. Do đó, đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi dùng tay xô đẩy bị hại từ phía sau, làm bị hại ngã xuống ao, bị thương tích ở phần đầu gối trái như nội dung Bản án sơ thẩm.

[4] Người bào chữa cho bị cáo cho rằng có nhiều mâu thuẫn trong các tài liệu về thương tích và nguyên nhân gây tổn thương đầu gối của bị hại có yếu tố do bệnh lý: Xét thấy, bị hại có điều trị thương tích tại nhiều cơ sở y tế khác nhau nên các phương pháp chẩn đoán và mô tả về thương tích ở các tài liệu y tế có sự khác nhau. Do vậy không có cơ sở chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo.

[5] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, đã đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 14 giờ, ngày 01/5/2025, tại thôn T, xã V, thành phố Hải Phòng, do mâu thuẫn giữa chị dâu và em chồng, bị cáo H đã dùng tay đẩy làm chị L bị trượt ngã, chân trái đập vào đồng gạch vỡ và ngã xuống góc ao nhà ông Đỗ Văn T2 làm chị L bị tổn thương sụn chêm trong gối trái. Kết luận giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị L là 20%, phù hợp với cơ chế hình thành thương tích do tác động của bị cáo. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hải Phòng đã xét xử bị cáo H với tội danh nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo và bị cáo cho rằng chưa đủ căn cứ xác định bị cáo có hành vi đẩy ngã bị hại đồng thời cho rằng thương tích của bị hại không phải do bị cáo gây ra nên bị cáo không phạm tội Cố ý gây thương tích là không có căn cứ và không được chấp nhận. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới.

[7] Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại đề nghị áp dụng tình tiết “Phạm tội có tính chất côn đồ” đối với bị cáo H: Hội đồng xét xử xét thấy, trước khi có hành vi xô đẩy làm ngã bị hại, thì giữa bị hại và bị cáo đã có xảy ra mâu thuẫn từ trước, hai bên có cãi chửi nhau nên Bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết “Phạm tội có tính chất côn đồ” đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường của bị hại: Bản án sơ thẩm đã buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại các khoản, gồm: Chi phí hợp lý cho việc điều trị: 14.271.369 đồng; chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 3.876.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất: 27.613.000 đồng; chi phí và khoản tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại: 12.862.500 đồng và bồi thường thiệt hại về tinh thần: 23.400.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 82.022.869 đồng. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá và áp dụng đầy đủ, chính xác các khoản bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm bị hại cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[9] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác và gây mất trật tự, trị an xã hội. Thương tích mà bị cáo gây ra làm bị hại bị tổn thương 20% cơ thể, trong suốt quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đều không thừa nhận hành vi phạm tội, không có thái độ ăn năn hối cải và không bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như xem xét, đánh giá về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để xử phạt bị cáo hình phạt 12 tháng tù là chính xác, có căn cứ và đúng pháp luật.

[12] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[13] Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị hại được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H và kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2026/HS-ST, ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hải Phòng.

Căn cứ khoản 1 Điều 134, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Nguyễn Thị L với tổng số tiền là 82.022.869 (Tám mươi hai triệu không trăm hai mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi chín) đồng.

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; 4.101.143 (Bốn triệu một trăm lẻ một nghìn một trăm bốn mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Nguyễn Thị L được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 7 - Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- PC 10 Công an thành phố Hải Phòng;
- PC 03 Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng THADS Khu vực 7 - Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND Khu vực 7 - Hải Phòng;
- Phòng KTNV và THA;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Kiên